

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 26-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Quang Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Thanh Huân

+ Ông Nguyễn Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS, ngày 23 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

ĐOÀN VĂN N, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2000 tại: Đức H, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn T, sinh năm 1966 và bà Đào Thị M, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình, ăn học tại thôn N, xã Đ, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Học đến hết lớp 7 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình, sau đó học nghề và làm nghề may tại Khu công nghiệp VSIP ở huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bắt, tạm giam” từ ngày 22/3/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Đoàn Văn Ng, sinh năm 1940.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là “VPB FC”)

Địa chỉ: Tầng 02, Tòa nhà Ree Tower, số 09 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

* Người làm chứng: Anh Phan Đình P, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 18/8/2020, Đoàn Văn N, sinh năm 2000, trú tại thôn N, xã Đ, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi điều khiển xe mô tô biển số 76G1 - 416.41 từ nhà đến Công ty may tại Khu công nghiệp VSIP ở huyện S để làm việc. Đến khoảng 19 giờ, N đến Công ty nhưng nảy sinh ý định dắt trộm con bò của ông Đoàn Văn Ng để bán lấy tiền trả nợ, nên đến nhà của Phan Đình P, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã T, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi để chơi. Trong quá trình nói chuyện, N có rủ P cùng về nhà Nghĩa ở thôn N, xã Đ để dắt con bò của N đi bán, P tìm người mua bò. Nếu bán được bò thì N cho P 3.000.000đ (Ba triệu đồng) thì P đồng ý. Cả hai thống nhất là sau khi dắt bò xong, kiếm xe chở bò ra nhà P để P tìm người bán bò (N nói dối đó là con bò của N). Đến khoảng 22 giờ, N điều khiển xe máy 76G1 - 416.41 chở P về đến khu vực đường bê tông gần nhà N. Lúc này, N bảo P ngồi đợi ngoài đường, N vào nhà ông Đoàn Văn Ng dắt con bò đực lông màu vàng gạch, cao 1,24m, dài 1,9m, khoảng cách giữa 02 sừng là 23cm, chiều dài mỗi sừng là 05cm ra khỏi nhà ông Ng rồi đi đến chỗ P đứng đợi. Lúc này, N lấy xe máy chở P đi phía sau, con bò đi phía trước để N, P đuổi và dẫn con bò theo hướng khu vực núi Vom để tìm chỗ cột bò. Khi đến đoạn ngã ba đường ở khu nghĩa địa khu vực núi Vom thì N, P rẽ trái đi một đoạn khoảng 30m thì dừng xe. P ngồi trên xe còn N dắt con bò đến khu vực mỏ mã, rừng keo cách chỗ P khoảng 15m rồi dùng dây cột con bò vào cây keo. Sau đó, N chở P về nhà P để ngủ. Khoảng 03 giờ sáng ngày 19/8/2020, N đi về nhà tìm xe chở con bò ra nhà P để bán. Khi N chạy xe qua cầu Sông Vệ thì thấy có xe ba gác của anh Phan Văn T, sinh năm 1980, trú tại thôn 3, Đ, Mộ Đức dừng bên ngoài nên N dùng số điện thoại của mình là 0332237201 gọi điện cho anh T theo số điện thoại 0703418498 được ghi trên xe ba gác thì anh T nghe điện thoại. N hỏi anh T là chạy xe ba gác phải không thì anh T trả lời phải, N hỏi tiếp anh T có chở bò không thì anh T trả lời không, nên N tắt máy. Sau đó, N chạy về nhà của mình để ngủ, đến khoảng 07 giờ ngày 19/8/2020 thì N điều khiển xe máy đến chỗ cột con bò, hái lá cây ven đường và dùng nước mương để cho bò ăn uống. Sau đó, N tiếp tục đi làm, sinh hoạt tại gia đình đến sáng ngày 20/8/2020, N đến chỗ cột bò để cho bò ăn uống rồi về nhà, đi làm. Đến ngày 21/8/2020, Công an huyện Mộ Đức mời N đến làm việc. Qua làm việc, N khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình vào đêm 18/8/2020.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG, ngày 24/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộ Đức kết luận: giá trị con bò nêu trên là 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng)

Bản cáo trạng số: 03/CT - VKS, ngày 23 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát

nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố Đoàn Văn N về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định đã truy tố và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo;

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 xe mô tô màu xanh xám đen, biển số 76GI-416.41, bên ngoài vỏ xe có ghi dòng chữ HONDA RSX TRO Sport, số máy JA52E0070085, số khung 3858KY027907.

+ 01 điện thoại di động màu đen bạc, trên điện thoại có ghi chữ mobell, bên trong có 01 sim điện thoại, trên sim có ghi chữ VIETTEL, ghi số 8984048841001296185.

Về dân sự: Buộc bị cáo N bồi thường cho ông Đoàn Văn Ng số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì; bị cáo xin Hội đồng xét xử xử đúng tội cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18/8/2020 lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của ông Đoàn Văn Ng ở thôn N, xã Đ, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, Đoàn Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp của ông Ng một con bò đực, có lông màu vàng gạch, cao 1,24m, dài 1,9m, khoảng cách giữa 02 sừng là 23cm, chiều dài mỗi sừng là 05cm. Trị giá 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng). Hành vi lén lút, chiếm đoạt

tài sản của Đoàn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng số 03/CT - VKS, ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc trông nom, quản lý tài sản của người bị hại rồi thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, đã gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm đã thực hiện. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo khai cha bị cáo được tặng thưởng “Huân chương chiến sĩ vẻ vang” nhưng suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh, nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên; Xét thấy bị cáo không có khả năng tự cải tạo, nên phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang sống cùng bố mẹ, điều kiện kinh tế không có nên không cần áp dụng khoản 5 Điều 173; Điều 35 Bộ luật hình sự để phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Các vấn đề liên quan:

[6.1] Đối với Phan Đình P: P đồng ý đi dắt bò cùng bị cáo N là vì tin tưởng vào lời nói của N là dắt bò của N để bán, không biết đó là con bò của người khác. Lúc thực hiện việc dắt bò, P chỉ đứng ngoài đường bê tông đợi, N vào trong dắt bò tại nhà N hay của nhà ai thì P không thấy rõ. Đến khi Công an mời làm việc mới biết đó là bò của người khác nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm là phù hợp.

[6.2] Ngày 26/02/2021 Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là VPB FC) có văn bản xác nhận hợp đồng tín dụng số 20200130-9903911 lập ngày 30/01/2020 với khách hàng Đoàn Văn N (CMND số: 212814188; sinh ngày: 02/02/2000; HKTT: thôn N, xã Đ, Mộ Đức, tỉnh Quảng

Ngãi) mua trả góp xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 76G1 416.41 đã được tắt toán. VPB FC không có yêu cầu thêm đối với xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 76G1-416.41 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

[7.1] Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mộ Đức đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đoàn Văn Ng 01 con bò đực lông màu vàng gạch, cao 1,24m, dài 1,9m, khoảng cách giữa 02 sừng là 23cm, chiều dài mỗi sừng là 05cm là phù hợp với quy định của Pháp luật.

[7.2] 01 xe mô tô màu xanh xám đen, biển số 76GI-416.41, bên ngoài vỏ xe có ghi dòng chữ HONDA RSX TRO Sport, số máy JA52E0070085, số khung 3858KY027907. Thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp, chiếc xe này đang được trả góp tại cửa hàng Tân Hoàng Phước 3 qua công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là VPB FC) và chưa được tắt toán, Giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 76G1-416.41 được lưu giữ tại VPB FC; hơn nữa chiếc xe này là phương tiện sử dụng cho việc di chuyển của bị cáo, không sử dụng để làm công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

[7.3] 01 điện thoại di động màu đen bạc, trên điện thoại có ghi chữ mobell, bên trong có 01 sim điện thoại, trên sim có ghi chữ VIETTEL, ghi số 8984048841001296185 bị cáo sử dụng gọi cho anh T chở bò đi bán nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh; điều khoản; về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về mức hình phạt; về phần dân sự; xử lý vật chứng phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 30, 106, Điều 292, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 5 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt Đoàn Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam 22/3/2021.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Đoàn Văn N cho ông Đoàn Văn Ng số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

5. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn Nghĩa 01 xe mô tô màu xanh xám đen, biển số 76GI-416.41, bên ngoài vỏ xe có ghi dòng chữ HONDA RSX TRO Sport, số máy JA52E0070085, số khung 3858KY027907.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen bạc, trên điện thoại có ghi chữ mobell, bên trong có 01 sim điện thoại, trên sim có ghi chữ VIETTEL, ghi số 8984048841001296185 có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/02/2021 giữa Công an huyện Mộ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp.
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đàm Quang Hiệp